

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN-TC ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TC ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v giao dự toán NSNN năm 2011 (lần 1) cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2011 cho: **Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc** (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2011 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Phan Ngọc Thủy

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2011
(Kèm theo Quyết định số 166/QĐ-BNN-TC ngày 21 tháng 01 năm 2011
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị: **Tư vấn Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc**
Mã số sử dụng ngân sách: 1052589
Kho bạc Nhà nước: Hữu Lũng, Lạng Sơn

ĐVT: Nghìn đồng

Loại	Khoản	TT	Nội dung	Tổng số
		I	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
		1	Số thu phí, lệ phí	1.200.000
			Loại 490-498	1.200.000
		2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	1.200.000
			Loại 490-498	1.200.000
		3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách	0
		II	DỰ TOÁN CHI NSNN	14.734.032
490		1	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ	14.534.032
	498		Dạy nghề	14.534.032
		a	Kinh phí thường xuyên	13.534.032
			Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	20.000
			- Kinh phí trích nộp quỹ thi đua khen thưởng của Bộ	18.608
		b	Kinh phí không thường xuyên	1.000.000
370		2	HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ	200.000
	371		Khoa học công nghệ	200.000
		a	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	200.000
		b	Kinh phí thường xuyên	0
		c	Kinh phí không thường xuyên	0
			Chương trình công nghệ sinh học	0

Handwritten signature